

Mức chi cho bữa ăn giữa ca là 5 đồng/suất, công nhân ăn không phải trả tiền; chi phí này được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc giá thành công trình.

Trường hợp mức chi thực tế cho bữa ăn giữa ca cao hơn mức được hạch toán vào giá thành (5 đồng/suất), thì các đơn vị tự trang trải phần cao hơn đó bằng các nguồn thu nhập tự có của xí nghiệp được hình thành theo đúng chính sách, chế độ của Nhà nước; chi phí này không được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc giá thành công trình.

b) Chế độ bồi dưỡng ca đêm.

— Công nhân, viên chức trong các đơn vị sản xuất kinh doanh, nếu làm việc từ 4 tiếng trở lên trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 6 giờ sáng thì được hưởng chế độ bồi dưỡng ca đêm không phải trả tiền. Người được hưởng bồi dưỡng ca đêm vẫn được hưởng chế độ bữa ăn giữa ca của ca đêm.

— Định lượng cho 1 suất bồi dưỡng ca đêm, gồm:

Lương thực :	150 gr/suất
Thịt	40 gr/suất
Rau xanh	200 gr/suất.

— Các mặt hàng lương thực, thực phẩm trên được bán theo giá kinh doanh thương nghiệp tại địa phương. Chi phí cho bồi dưỡng ca đêm được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc giá thành công trình.

2. Chế độ này được thực hiện từ ngày ký. Những đơn vị nào thực hiện sau thì khi thực hiện cũng không đặt vấn đề truy lĩnh, và chỉ được hạch toán giá thành theo chế độ kể từ ngày thực tế thực hiện.

3. Các cơ quan lương thực, nội thương cần bảo đảm đủ hàng hóa bán cho các đơn vị sản xuất thực hiện chế độ bữa ăn giữa ca và chế độ bồi dưỡng ca đêm. Bộ Lao động có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này.

Trong quá trình thực hiện, sẽ vừa làm, vừa rút kinh nghiệm và điều chỉnh nếu xét cần thiết.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch
VÕ CHÍ CÔNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 316-CT ngày 11-12-1986 về việc xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1986.

Việc xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1986, về cơ bản vẫn thi hành theo Chỉ thị số 10-CT ngày 10-1-1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Căn cứ Nghị quyết 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị và Quyết định số 76-HĐBT ngày 26-6-1986 của Hội đồng Bộ trưởng về những quy định tạm thời nhằm bảo đảm quyền tự chủ sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng khẳng định lại và bổ sung một số điểm sau đây:

1. Về đối tượng xét duyệt kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1986 là các

đơn vị kinh tế cơ sở quốc doanh như liên hiệp các xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, xí nghiệp, tổng công ty, công ty, cửa hàng quốc doanh (dưới đây gọi là xí nghiệp).

Về kinh tế tập thể chỉ xét duyệt những đơn vị sản xuất những mặt hàng thiết yếu do Nhà nước thống nhất quản lý, đã ký kết và thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế đối với Nhà nước.

2. Các chỉ tiêu pháp lệnh làm căn cứ xét duyệt và công nhận kết quả thực hiện kế hoạch:

a) Đối với xí nghiệp quốc doanh: các chỉ tiêu pháp lệnh đã được Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp giao theo Quyết định số 76-HĐBT ngày 26-6-1986 của Hội đồng Bộ trưởng.

b) Đối với đơn vị kinh tế tập thể xét 1 chỉ tiêu: số lượng sản phẩm chủ yếu với quy cách và chất lượng quy định, tiêu thụ theo hợp đồng hoặc chỉ tiêu khối lượng tương ứng.

3. Cấp nào giao kế hoạch cho xí nghiệp thì cấp đó xét duyệt và quyết định công nhận kết quả thực hiện kế hoạch của xí nghiệp.

Đối với một số xí nghiệp trực thuộc Bộ, nhưng kể từ năm 1986 đã được Hội đồng Bộ trưởng trực tiếp giao kế hoạch (làm thủ đề rút kinh nghiệm về cơ chế quản lý) thì Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ủy quyền cho Bộ trưởng/Bộ chủ quản xét duyệt và quyết định công nhận kết quả thực hiện kế hoạch.

4. Các cơ quan Kế hoạch, Thống kê, Tài chính, Ngân hàng, Vật giá, Trọng tài

kinh tế.. có trách nhiệm kiểm tra và xử lý các vấn đề thuộc chức năng quản lý của mình.

5. Việc tính kết quả thực hiện các chỉ tiêu pháp lệnh phải bảo đảm tính thống nhất với chỉ tiêu kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền giao hoặc điều chỉnh (nếu được phép của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng). Đối với các chỉ tiêu giá trị, kế hoạch đầu năm 1986 được giao giá nào thì khi đánh giá thực hiện phải tính theo giá đó để loại trừ ảnh hưởng biến động của giá cả trong năm kế hoạch.

6. Việc xét duyệt và công nhận kết quả thực hiện kế hoạch năm 1986 phải được làm chặt chẽ kịp thời, không gây phiền hà cho cơ sở.

7. Trường hợp có khiếu nại hoặc xét cần thiết thì các cơ quan chức năng đồng cấp có thể cùng cơ quan chủ quản kiểm tra, xem xét và kết luận.

Đối với trường hợp xí nghiệp vi phạm nghiêm trọng về kỷ luật giao nộp sản phẩm cho Nhà nước, về quyết toán vật tư, về kỷ luật giá cả tiền lương, tài chính tiền mặt, v. v... thì phải được lập biên bản kết luận sai đúng rõ ràng, phân tích rõ nguyên nhân (khách quan, chủ quan) quy rõ trách nhiệm (thuộc cấp nào hoặc cá nhân nào), và có kiến nghị kịp thời với cấp có thẩm quyền để xử lý nghiêm minh.

Tổng cục Thống kê cùng các ngành có liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này; Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn cụ thể chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ xí nghiệp.

Các đồng chí Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp và các đơn vị trực thuộc thực hiện xong trong quý I năm 1987.

Trong khi thực hiện, nếu gặp khó khăn, trở ngại cần báo cáo xin chỉ thị của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

K. T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ CHÍ CÔNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 330-CT ngày 31-12-1986 bổ sung Chỉ thị số 173-CT ngày 10-5-1985 về tăng cường quản lý việc sản xuất và sử dụng các chai khí đê hàn, cắt kim loại.

Rất kính nghiệm việc thi hành Chỉ thị số 173-CT ngày 10-5-1985 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về tăng cường quản lý việc sản xuất và sử dụng các chai khí đê hàn, cắt kim loại ở các ngành, các cấp, các cơ sở, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng bổ sung một số điểm như sau:

1. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chịu trách nhiệm tổng hợp, xét duyệt và phân

bổ kế hoạch sản xuất các chất khí dùng trong hàn, cắt kim loại cho các ngành, các địa phương và các xí nghiệp.

Các ngành, các địa phương và các xí nghiệp, kể cả các đơn vị quốc phòng, quốc doanh và tập thể nếu muốn sản xuất hoặc có yêu cầu sử dụng các chất khí đê hàn, cắt kim loại đều phải lập kế hoạch hàng năm gửi Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xét duyệt, không được tự tiện sản xuất và sử dụng các loại chai và chất khí nói trên.

2. Tổng cục Hóa chất chịu trách nhiệm thống nhất quản lý về mặt kỹ thuật sản xuất các chất khí, hướng dẫn và kiểm tra các ngành và các cơ sở thực hiện đúng quy chế về sản xuất, sử dụng các chai khí đê bảo đảm an toàn kỹ thuật và an toàn lao động.

3. Bộ Vật tư chịu trách nhiệm tổng hợp những nhu cầu và lập kế hoạch cung ứng những vật tư — kỹ thuật phục vụ cho việc sản xuất chai và khí hàn, cắt kim loại. Đồng thời có kế hoạch phân phối các chai chứa các chất khí theo nhu cầu kế hoạch đã được duyệt của các ngành, các địa phương và các cơ sở.

4. Bộ Lao động có trách nhiệm hướng dẫn, thanh tra các ngành, các địa phương và các cơ sở trong việc chấp hành các quy định về kỹ thuật an toàn lao động và bảo hộ lao động nhằm bảo đảm an toàn sản xuất và bảo vệ sức khỏe cho công nhân, viên chức.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
ĐỖ MƯỜI